SHINHAN SECURITIES VIETNAM
No.: 19/2021/CBTT-SSV

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
---o0o---

DISCLOSE INFORMATION ON ELECTRIC PORTAL OF SSC

To: - **State Securities Commission**
- **Stock Exchanges**

Company name:	**SHINHAN SECURITIES VIET NAM CO., LTD**
Stock code:	n/a
Address:	Room 2201, Floor 22 and Room 805, Floor 08, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward., Dist 3, Ho Chi Minh City
Tel:	028 6299 8000 Fax: 028 62994232
The discloser:	Mr. HAN BOK HEE – Chairman of Members' Council
Address:	Room 2201, Floor 22, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai, Vo Thi Sau Ward., Dist 3, Ho Chi Minh City
Tel (Office):	028 6299 8000 Fax: 028 6299 4232

Type of disclosure information: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Demand ☐ Irregular ☑ Regular

Content of disclosure:

REPORT ON CORPORATE GORVERNANCE 1H.2021

Address of electronic information page publishes the report:
https://shinhansec.com.vn/news/ssv-309.html

We hereby commit to the information published in here is true and legally responsible for the contents of the disclosure information.

HCMC, July 28, 2021

Organization representative

HAN BOK HEE
Chairman of Members' Council

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
SHINHAN SECURITIES VIETNAM CO., LTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2021

Ho Chi Minh City, July 28, 2021

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
06-2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchanges.

- Tên công ty/*Name of company*: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM/ *SHINHAN SECURITIES VIETNAM CO., LTD.*
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice:* Phòng 2201, Lầu 22 và Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM/ *Room 2201, Floor 22 and Room 805, Floor 08, Centec Tower, 72- 74 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward Vo Thi Sau, Dist. 3, HCMC.*
- Điện thoại/*Telephone:* 028-6299-8000 Fax: 028-6299-4233 Email: info_vn
- Vốn điều *lệ/Charter capital:* 812.600.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/Stock *symbol: Không có/N/A*
- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

  Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc / *Members' Council, Inspection Committee, General Director.*
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The *implementation of internal audit: Implemented*

I. Hoạt động của Hội đồng thành viên*lActivities of the Members' Council*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên (bao gồm cả các Nghị quyết của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the Members' Council (including the resolutions of the Members' Council approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*

1	01/2021/BBH-HĐTV; 01/2021/NQ-HĐTV	31/03/2021	Thông qua nội dung báo cáo tài chính năm 2020 của Công Ty. *To go through the content of the 2020 financial statement of the Company.* Thông qua nội dung báo cáo kiểm toán nội bộ về hoạt động Phòng chống rửa tiền năm 2020. *To go through the content of the Reoirt of Internal Audit for Anti money laundering in 2020.* Thông qua việc sử dụng cung cấp dịch vụ phần mềm của Công ty TNHH Shinhan DS Việt Nam. *To go through the using of software service provison sipplied by Shinhan DS Vietnam Co.,Ltd.*
2	02/2021/BBH-HĐTV; 02/2021/NQ-HĐTV	29/06/2021	Thông qua nội dung báo cáo tài chính Quý I năm 2021 của Công Ty. *To go through the content of the financial statement of Quarter I-2021 of the Company.*

II. Hội đồng thành viên / *Members' Council:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng thành viên (HĐTV)/*Information about the members of the Members' Council*:

Stt *No.*	Thành viên HĐTV/ *Member of Members' Council*	Chức vụ/ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐTV *The date becoming/ceasing to be the member of the Members' Council*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
2	Han Bok Hee	Chủ tịch HĐTV/ *Chairman of Member's Council*	02/06/2020	
4	Kim Jaehyun	Thành viên HĐTV/ *Member of Members' Council*	02/06/2020	
6	Yang Seungwon	Thành viên HĐTV/ *Member of Members' Council*	02/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐTV/Meetings of the Members' Council:

Stt *No.*	Thành viên HĐTV/ *Members' Council member*	Số buổi họp HĐTV tham dự/ *Number of meetings attended by Members' Council*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
2	Han Bok Hee	2	2/2	

3	Kim Jaehyun	2	2/2	
5	Yang Seungwon	2	2/2	

3. Hoạt động giám sát của HĐTV đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Members' Council*:

Chủ sở hữu Công ty chọn mô hình quản trị công ty là: Hội đồng thành viên và Tổng Giám Đốc.

The company owner chooses the corporate governance model as: Members' Council and General Director.

Hội đồng thành viên gồm ba thành viên là người làm việc tại những vị trí trọng yếu tại Công ty mẹ tại Hàn Quốc. Hội đồng thành viên chịu trách nhiệm thực hiện mọi quyết định của Chủ sở hữu và ngược lại mọi hoạt động trọng yếu của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên đều được báo cáo đầy đủ và kịp thời với Chủ sở hữu.

The Members' Council consists of three members who work in key positions at the parent company in Korea. The Members' Council is responsible for implementing all decisions of the Owner and vice versa, all key activities of the Company under the decision-making authority of the Members' Council are fully and promptly reported to the Owner.

Với thông tin được báo cáo nhanh chóng theo cơ cấu bố trí nhân sự nội bộ như trên, Chủ sở hữu luôn nhận, biết và điều chỉnh kịp thời mọi hoạt động của Hội đồng thành viên khi cần thiết.

With information reported quickly according to the above internal staffing structure, the Owner always receives, knows and promptly adjusts all activities of the Members' Council when necessary.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên/*Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

Trực thuộc Hội đồng thành viên theo cấu trúc quản trị hiện tại của công ty gồm có:

Under the Members Council according to the company's current governance structure, there are:

4.1 Kiểm toán nội bộ: chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng thành viên trong mọi hoạt động của Công ty, độc lập với Ban Tổng giám đốc để đánh giá tính hiệu quả hoặc khuyến nghị những sửa đổi, bổ sung trong hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, của các bộ phận nghiệp vụ của Công ty.

Internal Audit: is responsible for supporting the Members' Council in all activities of the Company, independent of the Board of Management to evaluate the effectiveness or recommend amendments and supplements in the activities of the Board of Management and professional divisions of the Company.

4.2 Tiểu ban quản trị rủi ro: chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng thành viên đánh giá tính hiệu quả của bộ máy quản trị rủi ro, hoạt động quản trị rủi ro trong mọi hoạt động của công ty, khuyến nghị các mô hình quản trị rủi ro phù hợp với hoạt động của công ty và quy định của pháp luật.

Risk management committee: is responsible for supporting the Members' Council in assessing the effectiveness of the risk management apparatus, risk management activities in all activities of the company, and recommending models Risk management in accordance with the company's operations and legal regulations.

***5.* Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng thành viên /Resolutions, Decisions of the Members' Council:**

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	01/2021/NQ-HĐTV	31/03/2020	Thông qua nội dung báo cáo tài chính năm 2020 của Công Ty. *To go through the content of the 2020 financial statement of the Company.* Thông qua nội dung báo cáo kiểm toán nội bộ về hoạt động Phòng chống rửa tiền năm 2020.	100%

			To go through the content of the Reoirt of Internal Audit for Anti money laundering in 2020. Thông qua việc sử dụng cung cấp dịch vụ phần mềm của Công ty TNHH Shinhan DS Việt Nam. *To go through the using of software service provison sipplied by Shinhan DS Vietnam Co.,Ltd.*	
2	02/2020/NQ-HĐTV	29/06/2021	Thông qua nội dung báo cáo tài chính Quý I năm 2021 của Công Ty. *To go through the content of the financial statement of Quarter I-2021 of the Company.*	100%

III. Ban kiểm soát /Inspection Committee:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Inspection Committee:*

Stt *No.*	Thành viên BKS *Members of Inspection Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS *The date becoming/ceasing to be the member of Inspection Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
1	LEE KYU SUB	Trưởng Ban Kiểm soát/ *Head of Inspection Committee*	Bổ nhiệm/*Appointed:* 14/08/2020	
2	Nguyễn Thanh Phú	Thành viên ban Kiểm soát/ *Member of Inspection Committee*	Bổ nhiệm/*Appointed:* 05/10/2017 Miễn nhiệm/*Dismissed*: 07/05/2021	
3	Hoàng Thế Trung	Thành viên ban Kiểm soát/ *Member of Inspection Committee*	Bổ nhiệm/*Appointed:* 07/05/2021	

2. Cuộc họp của Ban Kiểm Soát /*Meetings of Inspection Committee*

Stt *No.*	Thành viên BKS/ *Members of Inspection Committee*	Số buổi họp tham dự /*Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
1	LEE KYU SUB	1	1/1	100%	
2	Nguyễn Thanh Phú	1	1/1	100%	

3	Hoàng Thế Trung	0	0/1	0%	Thời điểm bổ nhiệm sau cuộc họp Ban kiểm soát Quý 1/2021 *Appointed after the Inspection Committee meeting in the first quarter of 2021*

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐTV, Ban Giám đốc/*Supervising Members' Council, Board of Management by Inspection Committee:*

Ban giám sát trực thuộc Chủ sở hữu, giám sát song song hoạt động của Hội đồng thành viên. Ban giám sát họp một năm hai kỳ để soát xét lại mọi hoạt động của Hội đồng Thành viên đã thực hiện và báo cáo trong kỳ.

Inspection Committee is directly under the Owner and simultaneously supervises the activities of the Members' Council. The Inspection Committee meets twice per year to review all activities of the Members' Council implemented and reported in the period.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐTV, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Inspection Committee, the Members' Council, Board of Management and other managers*:

Ngoài hoạt động của Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm Sát cũng đồng thời rà soát các hoạt động trọng yếu của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của Công ty đã thực hiện trong kỳ.

In addition to the activities of the Members' Council, the Inspection Committee also reviewed the key activities of the Board of General Directors and professional departments of the Company during the period.

5. Hoạt động khác của BKS/*Other activities of the Inspection Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
1.	Han Bokhee, Tổng Giám Đốc/*GD*	11/11/1974		Bổ nhiệm/*Appointed:* 14/08/2020
2.	Kang Sang In, Phó Tổng Giám Đốc/*DGD*	09/02/1978		Bổ nhiệm/*Appointed:* 01/11/2017

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Phạm Thị Ngọc Ngà	25/05/1977	Cử nhân/ *Bachelor*	Bổ nhiệm/*Appointed*: 12/10/2020 Miễn nhiệm/*Dismissed*: 08/03/2021
Nguyễn Thị Huệ Hương	16/04/1987	Cử nhân/ *Bachelor*	Bổ nhiệm/*Appointed*: 08/03/2021

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐTV, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:* ***Không/No***

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
1	Công ty Shinhan Investment Corp.								Công ty mẹ
	Han Bokhee		Chủ tịch HĐTV/*Chairman of Members' Council;* Tổng Giám đốc/ *General Director*						
	Kim Jaehyun		Thành viên Hội đồng thành viên/ *Member of Members' Council;*						
	Yang Seungwon		Thành viên Hội đồng thành viên/ *Member of Members' Council;*						
	Kang Sang In		Phó Tổng Giám đốc/						

			Deputy General Director						
	Nguyễn Thị Huệ Hương		Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*						
	LEE KYU SUB		Trưởng BKS/ *Head of IC*						
	Hoàng Thế Trung		Thành viên BKS/ *Member of IC*						
	Phạm Thị Dương Huyên		Kiểm toán nội bộ/ *Internal Audit*						

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
Không phát sinh/ *No*								

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Position at the listed Company*	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*
Không phát sinh/ *No*									

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:* ***Không phát sinh/No***

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐTV, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐTV, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):* ***Không phát sinh/No***

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO):* ***Không phát sinh/No***

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers:* ***Không phát sinh/No***

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*

1	Công ty Shinhan Investment Corp.					0	0	
	Han Bokhee		Chủ tịch HĐTV/ *Chairman of MC* Tổng Giám đốc/ *General Director*			0	0	
	Kim Jaehyun		Thành viên Hội đồng thành viên/ *Member of Members' Council;*			0	0	
	Yang Seungwon		Thành viên Hội đồng thành viên/ *Member of Members' Council;*			0	0	
	Kang Sang In		Phó Tổng Giám đốc/ *Deputy General Director*			0	0	
	Nguyễn Thị Huệ Hương		Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*			0	0	
	LEE KYU SUB		Trưởng BKS/ *Head of IC*			0	0	
	Hoàng Thế Trung		Thành viên BKS/ *Member of IC*			0	0	

	Phạm Thị Dương Huyên		Kiểm toán nội bộ/ *Internal Audit*			0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying,* selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	Số cổ phiếu ***Number of shares***	Tỷ lệ *Percentage*	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: ***Không phát sinh/No***

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHAIRMAN OF MEMBERS' COUNCIL
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

S.G.P: 123 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM
QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

HAN BOK HEE